**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Trang** |
| **I. MỞ ĐẦU** |  |
| 1. Lý do lựa chọn biện pháp | 2 |
| 2. Đối tượng áp dụng | 2 |
| **II. NỘI DUNG BIỆN PHÁP** |  |
| 1. Mục tiêu của biện pháp | 3 |
| 2. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn để xây dựng biện pháp | 3 |
| 2.1. Cơ sở lý luận | 3 |
| 2.2. Cơ sở thực tiễn | 3 |
| 3. Nội dung biện pháp | 4 |
| 3.1. Khơi gợi hứng thú thông qua một số hình thức dạy học tích cực | 4 |
| 3.2. Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học | 8 |
| 3.3. Đổi mới cách ra đề tập làm văn | 8 |
| 4. Cách thức/ quy trình thực hiện biện pháp | 9 |
| **III. THỰC NGHIỆM BIỆN PHÁP TẠI ĐƠN VỊ** |  |
| 1. Đối tượng, nội dung, phương pháp thực nghiệm | 10 |
| 2. Tiến hành thực nghiệm | 10 |
| 3. Đánh giá kết quả thực nghiệm | 10 |
| **IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT** |  |
| 1. Ưu điểm và hạn chế của giải pháp | 11 |
| 2. Phương pháp khắc phục hạn chế | 11 |
| 3. Khả năng triển khai rộng rãi các biện pháp | 11 |
| **V. TÀI LIỆU THAM KHẢO** | 12 |

**NỘI DUNG BÁO CÁO**

**BIỆN PHÁP TẠO HỨNG THÚ QUA PHÂN MÔN TẬP LÀM VĂN**

**NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NÓI VÀ VIẾT CHO HỌC SINH LỚP 4**

**I. MỞ ĐẦU**

**1. Lí do lựa chọn biện pháp**

Ngày nay do khoa học công nghệ ngày càng được phát triển nhanh dẫn đến sự bùng nổ thông tin. Thực tế đó đã có sự ảnh hưởng lớn đến việc dạy học ở trường, đòi hỏi phải không ngừng đổi mới và hiện đại hóa nội dung dạy học. Quá trình dạy học hiện nay đang tồn tại mâu thuẫn lớn giữa khối lượng và tính chất: nội dung dạy học ngày càng phong phú đa dạng, hiện đại, yêu cầu dạy học ngày càng cao nhưng thời gian học tập trong nhà trường có hạn, các phương pháp dạy học đã lỗi thời và lạc hậu.

Trong môn Tiếng Việt, Tập làm văn là phân môn có tính tổng hợp, sáng tạo và thể hiện đậm nét dấu ấn cá nhân. Dạy Tập làm văn là dạy cho học sinh hình thành và phát triển năng lực nghe, nói, đọc, viết. Trong đó, năng lực nói và viết rất quan trọng.

Thực tế dạy học cho thấy, học sinh lớp 4 rất thụ động trong việc học phân môn Tập làm văn. Bên cạnh đó, năng lực nói và viết của học sinh trong phân môn này chưa thật sự được chú trọng. Giáo viên chỉ tập trung xây dựng dàn bài cho học sinh viết văn, chưa có biện pháp cụ thể để tạo hứng thú, phát triển năng lực nói và viết cho học sinh. Từ đó, học sinh có cảm giác nhàm chán, bị động trong giờ học, dẫn đến kết quả học tập không cao, không đạt được hiệu quả cần thiết.

Vì thế, để nâng cao chất lượng dạy học tôi đã nghiên cứu đề tài ***“Biện pháp tạo hứng thú qua phân môn Tập làm văn nhằm phát triển năng lực nói và viết cho học sinh lớp 4”***

**2. Đối tượng áp dụng**

- Học sinh lớp 4 trường Tiểu học Trần Hưng Đạo – quận Lê Chân – thành phố Hải Phòng.

**II. NỘI DUNG BIỆN PHÁP**

**1. Mục tiêu của biện pháp**

- Giúp giáo viên có thêm kinh nghiệm, biện pháp hữu hiệu tạo hứng thú trong phân môn Tập làm văn nhằm phát triển năng lực nói và viết cho học sinh

- Giúp học sinh hứng thú khi học Tập làm văn, tự tìm tòi, chủ động chiếm lĩnh kiến thức; ứng dụng được thành thạo các tri thức đã lĩnh hội vào cuộc sống.

- Rèn cho học sinh kĩ năng nói, viết văn giàu hình ảnh, cảm xúc.

**2. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn để xây dựng biện pháp**

**2.1. Cơ sở lí luận**

Việc thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông đòi hỏi phải đổi mới đồng bộ từ mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện,… Trong đó, khâu đột phá nhất là đổi mới phương pháp dạy học. Việc đổi mới phương pháp dạy học phân môn Tập làm văn đòi hỏi giáo viên phải kế thừa những thứ vốn có một cách sáng tạo.

Đối với học sinh, hiện nay ngoài sách giáo khoa Tiếng Việt, trên thị trường có thêm rất nhiều loại sách tham khảo, văn mẫu giúp học sinh có cái nhìn phong phú hơn. Tuy nhiên, những cuốn văn mẫu đó thường có sẵn những bài văn hoàn chỉnh, nên khi làm văn các em sẽ dựa dẫm, ỉ lại, thậm chí là sao chép y nguyên bài văn mẫu thành bài văn của mình. Bên cạnh đó, cách suy nghĩ, cảm nhận của các em còn chưa phong phú, không diễn đạt được hết ý kiến của mình, dẫn đến giờ học Tập làm văn tẻ nhạt, chưa thú vị. Chính vì vậy, việc tạo hứng thú, khơi gợi tính tích cực của học sinh trong môn Tiếng Việt nói chung và phân môn Tập làm văn nói riêng là việc làm cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

**2.2. Cơ sở thực tiễn**

Trong 2 năm học 2021-2022, năm học 2022-2023, tôi được Ban giám hiệu phân công chủ nhiệm và giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 4. Dựa trên tình hình thực tế của lớp tôi phụ trách giảng dạy, bản thân tôi thấy có những thuận lợi và khó khăn sau:

a. Thuận lợi:

+ Giáo viên là người chủ động về kiến thức.

+ Phần lớn học sinh được định hướng tìm hiểu trước dàn ý và được giáo viên cung cấp, mở rộng về từ ngữ để học sinh làm được một đoạn văn hoàn chỉnh .

+ Một số em học lực tốt biết biểu đạt cảm xúc trong đoạn văn, ngôn từ ngắn gọn, hàm xúc.

b. Khó khăn:

+ Qua thực tế bài làm của học sinh, tôi thấy chất lượng bài viết của học sinh chưa cao, một số em có chịu khó tìm tòi, suy nghĩ, chọn lọc để viết ra những câu văn nhưng chưa có nhiều sáng tạo vì các em tiếp thu kiến thức một cách thụ động mà không có sự đầu tư, lồng ghép hiểu biết cảm xúc của mình để làm văn.

+ Học sinh lười đọc, ít được trải nghiệm thực tế nên không có vốn hiểu biết.

+ Trình tự chưa hợp lí, chọn lọc chi tiết chưa tiêu biểu, đặc sắc, thiếu từ ngữ, học sinh thiếu sự tưởng tượng, ít cảm xúc về đối tượng, cách diễn đạt chưa mạch lạc. Đa số học sinh còn lạm dụng quá nhiều vào bài văn mẫu, đặc biệt là học sinh hiểu nhưng lại không diễn đạt được.

+ Nhiều học sinh khi làm bài văn cảm thấy khó, thấy bí, không biết viết gì, nói gì, một số em thường ngại làm văn hoặc chỉ làm cho xong mà không cần biết bài viết của mình đúng hay sai, thiếu hay đủ.

+ Học sinh không có hứng thú nên còn luyện tập quá ít, các kĩ năng chưa hình thành nhưng vẫn phải sử dụng vào viết văn. Vì thế gây ra nhiều lỗi không đáng có.

+ Thời gian 40 phút cho một tiết Tập làm văn để học sinh đạt mục tiêu bài là khó.

Từ thực tế đó, tôi thấy mình cần phải lựa chọn và vận dụng các biện pháp tạo hứng thú qua phân môn Tập làm văn nhằm phát triển năng lực đọc và viết cho học sinh lớp 4

1. **Nội dung biện pháp**

***3.1. Khơi gợi hứng thú thông qua một số hình thức dạy học tích cực***

***a. Tổ chức dạy học thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo***

Hoạt động trải nghiệm là cơ hội để học sinh bộc lộ cá tính, năng khiếu, sở trường đồng thời có tác dụng hình thành thói quen hợp tác, hỗ trợ, học hỏi lẫn nhau. Đặc thù của lứa tuổi Tiểu học là chủ yếu tiếp thu kiến thức thông qua tư duy trực quan sinh động. Vì vậy, việc cho các em tiếp xúc và trải nghiệm bằng các hoạt động thực tế là hết sức quan trọng. Đối với đạng văn miêu tả, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm để học sinh quan sát, tiếp xúc trực tiếp với đối tượng miêu tả sẽ khơi dậy tính tích cực của học sinh.

Ví dụ: Với đề văn Tả cây bóng mát mà em yêu thích, trước khi viết, giáo viên cho các em tham quan sân trường. Đây là một trong những hoạt động khá bổ ích vừa tạo hứng thú học tập cho học sinh vừa cung cấp được cho các em những kiến thức thực tế.

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm quan sát.

- Giáo viên định hướng cho học sinh: cần quan sát theo một trình tự nhất định (trình tự thời gian, trình tự không gian); quan sát kĩ, trực tiếp sờ vào các bộ phận của cây, ghi nhớ các đặc điểm nổi bật về hình dáng, kích thước, cành, lá, hoa, màu sắc,... của cây. Để bài văn thêm sinh động, giáo viên hướng dẫn các em quan sát thêm các yếu tố ngoại cảnh như: bầu trời, lắng nghe âm thanh, cảm nhận hùi hương hoa trong gió, tiếng chim chóc, ong bướm bay lượn,...

- Học sinh ghi chép lại những điều mình quan sát được.

- Học sinh vận dụng những điều mình đã quan sát và ghi chép lại để làm bài văn miêu tả.

Khi được trải nghiệm tại sân trường, giờ Tập làm văn của các em sẽ trở nên sinh động và gần gũi hơn. Những quan sát thực tế sẽ có hiệu quả lớn hơn rất nhiều việc các em tiếp cận đối tượng miêu tả qua sách vở hay phim ảnh. Từ đó, học sinh dễ dàng viết được một bài văn miêu tả một cách chân thực nhưng cũng rất sinh động, giàu hình ảnh và thể hiện rõ được cảm nhận của mình về sự vật. Ngoài ra, khi học sinh được hoạt động ngoài không gian lớp học, các em sẽ được rèn luyện thêm các phẩm chất, năng lực cần thiết như: rèn kĩ năng giao tiếp, kĩ năng hợp tác, tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường,...

Như vậy có thể thấy, việc tổ chức dạy học Tập làm văn thông qua hoạt động trải nghiệm là một quá trình lâu dài, đòi hỏi giáp viên và phụ huynh phải định hướng cho các em, tạo cho các em cơ hội hòa nhập với thế giới thiên nhiên để bồi dưỡng, tích lũy kiến thức.

***b. Tổ chức trò chơi học tập***

Cùng với học tập, chơi là nhu cầu không thể thiếu được của học sinh Tiểu học. Dù không còn là hoạt động chủ đạo song vui chơi vẫn giữ một vai trò rất quan trọng trong hoạt động sống của trẻ. Nếu biết tổ chức cho trẻ vui chơi một cách hợp lý thì đều mang lại hiệu quả giáo dục. Áp dụng trò chơi học tập trong bài học không chỉ để thay đổi hình thức học tập mà nó còn là một hoạt động hấp dẫn đối với học sinh, giúp học sinh tiếp thu kiến thức một cách tự giác, tích cực. Bên cạnh đó còn giúp các em củng cố, khắc sâu kiến thức, phát triển vốn kinh nghiệm được tích lũy qua các hoạt động chơi.

\* Trò chơi Đóng vai

Đây là một trò chơi rất có lợi thế trong văn kể chuyện lớp 4. Hình thức học tập này giúp không khí của tiết học trở nên vui vẻ, thú vị nhờ những chi tiết ngộ nghĩnh, hài hước do những “diễn viên nhí” tạo nên.

Ví dụ 1: Với đề bài: Kể lại câu chuyện Nàng tiên ốc kết hợp tả ngoại hình nhân vật, trước khi viết bài, giáo viên học sinh đóng vai kể lại câu chuyện. Học sinh được nhập vai thành các nhân vật để thể hiện lại câu chuyện với khả năng sáng tạo của mình. Khi đặt mình vào nhân vật, học sinh sẽ hiểu rõ hơn về hành động, suy nghĩ, tính cách của nhân vật. Từ đó, học sinh ghi nhớ kĩ từng sự việc, kết hợp với tả ngoại hình dựa theo tính cách của nhân vật. Thông qua trò chơi, học sinh được rèn kĩ năng nói (đóng vai, giao tiếp giữa các nhân vật trong truyện), kĩ năng viết văn kể chuyện kết hợp miêu tả ngoại hình nhân vật.

\* Trò chơi Con số may mắn

Khi dạy học sinh miêu tả hoạt động của con vật, giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi Con số may mắn.

- Chuẩn bị: Giáo viên chuẩn bị 4 bức tranh vẽ 4 con vật khác nhau. Sau mỗi bức tranh đánh số thứ tự từ 1 đến 4.

- Tiến hành: Giáo viên chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 6 thành viên. Đại diện nhóm lên bảng chọn một con số may mắn. Nhiệm vụ của các nhóm là ghi lại các hoạt động của con vật có trong con số may mắn của nhóm mình trong khoảng thời gian 8 phút. Hết 8 phút, đại diện các nhóm lên trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, đánh giá.

Thông qua trò chơi, học sinh biết cách nhìn nhận, phân tích, so sánh khái quát các kiến thức một cách thoải mái và thú vị hơn. Điều này giúp học sinh có ấn tượng với kiến thức một cách mạnh mẽ và ghi nhớ thông tin lâu hơn. Khi tham gia trò chơi, học sinh luôn ở trong tâm thế chủ động. Giáo viên chỉ là người đưa ra nhiệm vụ, hướng dẫn cách thức tham gia, còn học sinh sẽ là chủ thể hành động, chủ động tìm tòi kiến thức và giải quyết vấn đề. Học sinh được rèn luyện kĩ năng nói và viết trong quá trình trao đổi thảo luận với các bạn, sắp xếp và ghi lại ý kiến của các thành viên trong nhóm. Từ đó, luyện tập cho học sinh sự tự tin và tích cực đón nhận những kiến thức mới.

***c. Tổ chức dạy học theo nhóm***

Trong giờ học Tập làm văn, tổ chức dạy học theo nhóm sẽ tạo nên một môi trường giao tiếp tự nhiên, thuận lợi. Đó là hoạt động giao tiếp nhằm trao đổi, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, vốn hiểu biết của các em về cuộc sống để giải quyết các nhiệm vụ học tập.

Với biện pháp này, giáo viên có thể vận dụng các kĩ thuật, phương pháp dạy học tích cực như: kĩ thuật khăn trải bàn, kĩ thuật bể cá, kĩ thuật các mảnh ghép, kĩ thuật XYZ, sơ đồ tư duy,....

Ví dụ 1: Vận dụng kĩ thuật khăn trải bàn vào phần Nhận xét của bài Quan sát đồ vật. Giáo viên chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 thành viên. Học sinh làm việc cá nhân quan sát chú gấu bông rồi ghi lại kết quả quan sát được vào phần giấy của mình. Sau đó cả nhóm thống nhất chọn những đặc điểm nổi bật của con gấu bông để viết vào phần giấy chung ở giữa.

Ví dụ 2: Áp dụng sơ đồ tư duy trong bước tìm ý và lập dàn ý bài văn tả con vật. Giáo viên chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 6 thành viên. Học sinh liệt kê các bộ phận chính, hoạt động của con vật mình định tả bằng sơ đồ trên giấy A3. Học sinh đánh số thứ tự các ý trên sơ đồ rồi dựa vào đó diễn đạt các ý thành câu văn.

Như vậy, với hình thức tổ chức dạy học theo nhóm, mỗi học sinh đều được phát triển năng lực nói bằng cách đưa ra ý kiến của riêng mình, đồng thời thể hiện khả năng tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức của các em (phát triển năng lực viết, tư duy logic)

***3.2. Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học***

Việc vận dụng các hình thức tổ chức dạy học tích cực trong đó có tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh là hết sức thiết thực. Tuy nhiên, trong trường hợp thời tiết không thuận lợi, không thể thực hiện trải nghiệm ngoài không gian lớp học, giáo viên vẫn tiến hành cho học sinh trải nghiệm thông qua phim, ảnh. Giáo viên luôn là người chủ động trong việc sưu tầm tư liệu, hình ảnh sống động để dễ dàng thiết kế giáo án điện tử ứng dụng phần mềm trình chiếu Powerpoint trong dạy học.

Ví dụ: Với đề văn miêu tả con vật. Giáo viên cho HS quan sát những hình ảnh con vật ngộ nghĩnh, xem video con mèo vờn chuột, học sinh quan sát kĩ hành động của con mèo để thực hành viết đoạn văn miêu tả ngoại hình, hành động của con mèo.

***3.3. Đổi mới cách ra đề tập làm văn***

Cách ra đề đơn điệu, chung chung không còn phù hợp với học sinh. Giáo viên có thể thay đổi cách ra đề rõ ràng, gần gũi, có tính ứng dụng, liên hệ thực tế cao để kích thích sự tò mò, hứng thú của học sinh.

Ví dụ :

- Với văn miêu tả cây hoa, giáo viên có thể ra đề như sau:

Hoa phượng vỹ gắn liền với kí ức của tuổi học trò vì hoa phượng nở vào mùa hè – thời điểm kết thúc năm học. Cũng chính vì vậy mà người ta ưu ái đặt cho nó cái tên “hoa học trò”. Dựa vào quan sát thực tế dưới sân trường, em hãy tả lại cây hoa phượng vỹ.

- Với đề viết đoạn văn tả hoạt động của con vật, giáo viên có thể ra đề như sau:

“Meo meo meo rửa mặt như mèo

Xấu xấu lắm chẳng được mẹ yêu

Khăn mặt đâu mà ngồi liếm láp

Đau mắt rồi lại khóc meo meo.”

Em hãy miêu tả lại hoạt động của chú mèo.

Những đề tập làm văn cung cấp một số thông tin cơ bản, có yêu cầu rõ ràng sẽ giúp học sinh dễ dàng định hướng được mình sẽ viết gì trong bài, làm cho học sinh cảm thấy tò mò, hứng thú hơn khi làm văn.

**4. Cách thức quy trình thực hiện**

Quy trình thực hiện các biện pháp như sau:

***Bước 1: Xác định mục đích, yêu cầu bài học***

Đây là bước đầu tiên của quy trình, giáo viên cần xác định rõ mục tiêu về kiến thức, kĩ năng bài học.

***Bước 2: Lựa chọn biện pháp phù hợp với mục tiêu bài học***

Sau khi đã xác định rõ mục tiêu về kiến thức, kĩ năng cần đạt được trong bài, giáo viên chủ động lựa chọn các biện pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp giúp khơi gợi tối đa tính tích cực của học sinh trong môn học.

***Bước 3: Tiến hành***

Giáo viên áp dụng các biện pháp vào giảng dạy nhằm khơi gợi trí tò mò, hứng thú của học sinh trong các tiết học Tập làm văn.

Ví dụ:

**III. THỰC NGHIỆM BIỆN PHÁP TẠI ĐƠN VỊ**

1. **Đối tượng, nội dung, phương pháp thực nghiệm**

**1.1. Đối tượng thực nghiệm:**

Học sinh lớp 4A4 Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo

**1.2. Nội dung thực nghiệm**

Tiến hành thực nghiệm áp dụng các hình thức dạy học tích cực, trò chơi học tập, đổi mới cách ra đề văn trong phân môn Tập làm văn lớp 4.

**1.3. Phương pháp thực nghiệm**

Phương pháp nghiên cứu lí luận (đọc tài liệu)

Phương pháp đàm thoại

Phương pháp khảo sát, điều tra: lắng nghe ý kiến của học sinh

Phương pháp trực quan.

Phương pháp thống kê, đối chiếu.

**2. Tiến hành thực nghiệm**

Tiến hành thực nghiệm với 47 học sinh lớp 4A4

**3. Đánh giá kết quả thực nghiệm**

Sau khi áp dụng các biện pháp, tôi nhận thấy học sinh đã tích cực, hứng thú hơn khi học phân môn Tập làm văn.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng số HS | Tích cực học tập | | Bình thường | | Không tích cực học tập | |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| 47 | 29 | 61,7% | 13 | 27,6% | 5 | 10,7% |

Đây là kết quả bước đầu mà bản thân tôi thiết nghĩ mình cần phải có những biện pháp, những kinh nghiệm có giá trị hơn nữa để tạo hứng thú cho học sinh trong phân môn Tập làm văn nhằm phát triển năng lực nói và viết của các em.

**IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT**

**1. Ưu điểm, hạn chế của biện pháp**

**\* Ưu điểm:**

- Học sinh tích cực chuẩn bị bài, chuẩn bị tâm thế lĩnh hội bài giảng. Biết rèn kĩ năng và phương pháp học tập, khả năng tự tìm hiểu, khám phá sáng tạo, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Học sinh trở nên mạnh dạn, tự tin hơn đồng thời rèn luyện kĩ năng hoạt động nhóm, phát triển năng lực nói, có tinh thần hợp tác với thầy cô, bạn bè. Học sinh tập trung suy nghĩ, chủ động thoát li sách giáo khoa để trả lời các câu hỏi của thầy cô.

- Học sinh tích cực hơn trong học tập, hứng thú say mê tìm hiểu kiến thức. Từ đó hình thành năng lực tự học, tự đánh giá. Chất lượng bài viết của học sinh chuyển biến khá tốt.

**\* Hạn chế:**

- Một số học sinh dễ sa đà vào trò chơi, ít tập trung vào mục đích học tập

- Một số học sinh vẫn còn nhút nhát, không tham gia vào hoạt động chung của cả nhóm nên nếu giáo viên không theo sát sẽ dẫn đến tình trạng chỉ một vài học sinh trong nhóm tham gia còn lại các em không hoạt động.

- Giáo viên gặp khó khăn trong việc kiểm soát nội dung kiến thức cần truyền tải khi tổ chức một số trò chơi học tập.

- Giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin để bài học lôi cuốn, hấp dẫn.

**2. Phương pháp khắc phục hạn chế**

- Giáo viên cần kiểm soát chặt chẽ thời gian cũng như nội dung chơi trò chơi trong nhóm để tránh sa đà không tập trung vào mục đích bài học.

- Giáo viên bao quát, theo sát, giúp đỡ kịp thời học sinh trong các hoạt động thảo luận nhóm.

- Giáo viên cần bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ cho bài dạy nhằm lôi cuốn học sinh và học sinh dễ hiểu, dễ vận dụng.

**3. Khả năng triển khai rộng rãi các biện pháp**:

- Khả năng áp dụng: Có thể áp dụng trong phân môn Tập làm văn lớp 4.

- Nhân rộng: Có thể áp dụng vào các phân môn khác và nhân rộng ra cấp trường, quận, thành phố.

Trên đây là biện pháp mà tôi đã áp dụng nhằm tạo hứng thú, phát triển năng lực nói và viết cho học sinh trong phân môn Tập làm văn lớp 4. Mặc dù rất cố gắng nhưng biện pháp tôi đưa ra không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo để biện pháp của tôi hoàn thiện hơn. Tôi xin chân thành cảm ơn!

**IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tài liệu** | **Tác giả** |
| 1  2  3 | Sách giáo viên Tiếng Việt lớp 4 tập 1, tập 2  Rèn kĩ năng Tập làm văn lớp 4 tập 1, tập 2  Bồi dưỡng năng lực Tập làm văn 4 | NXB Giáo dục Việt Nam  Lê Ngọc Diệp ( Chủ biên )  Võ Thị Hoài Tâm |

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của BGH**  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | *Quận Lê Chân, ngày tháng năm 2023*  **TÁC GIẢ**  **Cao Thị Linh Chi** |